TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS - ST
Ngày: 07 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Ngọc Giao.

Bà: Phùng Thị Quỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/ QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn Đ - Sinh năm 1976 tại xã G, huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 11 xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Đ và bà Phạm Thị T (đều đã chết); Vợ: Trần Thị T - Sinh năm 1975 làm ruộng và trú tại xóm 11 xã G, huyện Gi; có 2 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24/01/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn H - Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Xóm 8 xã G, huyện G, tỉnh N. Tại phiên tòa Anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11giờ 00 phút, ngày 24/01/2018, Tổ

tuần tra Công an huyện Giao Thủy, phối hợp với Công an xã Giao Long, tuần tra tại khu vực xóm 8 xã Giao Long huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện Vũ Văn Đ có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra đối với Vũ Văn Đ phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Đ 02 gói nhỏ được gói bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Vũ Văn Đ khai đó là hêrôin của Đ cất giấu để sử dụng cho bản thân được niêm phong ký hiệu T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngày 25/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đưa 02 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 114/GĐKTHS ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu T gửi đi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu T: 0,299 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Giao Thủy, cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 26/CT - VKS ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng là: 0,299 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 24/01/2018, Tổ tuần tra Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Vũ Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 02 gói ma túy, bị cáo khai đi mua về để sử dụng cho bản thân. Vật chứng được thu giữ niêm phong gửi đi giám định: Tại bản kết luận giám định số: 114/GĐKTHS ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu T gửi đi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu T: 0,299 gam. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân dẫn tới phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung

là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của Vũ Văn Đ, Đ khai mua 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng qua khe cửa sắt của một nhà cách dốc Hoành Nhà, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy khoảng 200 mét, Đ không biết nhà đó của ai, không nhớ vị trí đặc điểm nhà đó và không biết người bán Heroine cho Đ. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ: 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm